

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TH O-TP.HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2021/HS-ST

Ngày: 08/12/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH O, TP.HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: - Ông Phạm Văn Khải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Ngọc; Ông Nguyễn Văn Thùy

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thường - Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th O tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2021 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th O, TP. Hà Nội; xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ L số: 84/2021/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80 ngày 25/11/2021;

Họ và tên: **Nguyễn Văn L**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: N, Sinh năm 1998 tại: huyện Th M, tỉnh Hải Dương, Nơi ĐKKTT: thôn L Ng, xã Ng H, Th M, Hải Dương. Nơi cư trú: thôn L Ng, xã Ng H, huyện Th M, Hải Dương. Quốc tịch: Việt N, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không, Trình độ học vấn: 12/12, Nghề nghiệp: Lao động tự do

Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không, Họ tên bố: Nguyễn Xuân T, sinh năm 1971, Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1969 Anh, chị em ruột: Có 2 người, bị cáo là thứ hai. Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/7/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội.

Hiện có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Bà Phạm Thị S, sinh năm 1967 (Có mặt)

Trú tại: Thôn Mã K, xã Ph, huyện Th O, Thành phố Hà Nội.

Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Vũ Văn Huân, sinh 1975 là Luật sư thuộc Công ty luật TNHH Dương Gia, Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1971 (Bố đẻ bị cáo Lãm) Địa chỉ: thôn L Ng, xã Ng H, Th M, Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Từ tháng 12/2020, thông qua quảng cáo trên ti vi và mạng xã hội, bà Phạm Thị S sinh năm 1967, trú tại: thôn Mã Kiều, xã Ph, huyện Th O, TP Hà Nội có liên

hệ mua thuốc an thần của Nguyễn Văn L sinh năm 1998, HKTT: thôn L Ng, xã Ng H, huyện Th M, tỉnh Hải Dương, chỗ ở: số 6 ngõ Cồng Đồng, Tổ *, phường La Khê, quận Hà Đông, Hà Nội. Khi bán thuốc cho bà S, L tự xưng là Hoàng Văn S, trợ L của thầy Muối ở bệnh viện Quân y 108 để liên hệ tư vấn bán thuốc cho bà S. Sau khi bà S đặt hàng mua thuốc, L sẽ đặt hàng của bên bán thuốc và chuyển cho bà S qua người giao hàng để hưởng lợi nhuận chênh lệch tiền bán thuốc.

Do thấy bà S tin tưởng mình nên đến đầu tháng 06/2021, L nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của bà S nên L liên hệ thông báo cho bà S biết việc nếu bà S chuyển thêm đủ số tiền theo tiêu chí của công ty thì sẽ được công ty thuốc hỗ trợ hoàn trả lại đủ số tiền đã bỏ ra mua thuốc. Do tin tưởng, nghĩ sẽ được hỗ trợ hoàn lại tiền nên bà S đồng ý và trong thời gian tháng 6, tháng 7/2021 bà S đã 05 lần nộp tiền cho L, cụ thể: Lần thứ nhất chuyển 32.000.000 đồng cho L thông qua nhân viên giao hàng đến nhận tiền, lần thứ hai chuyển 50.000.000 đồng, lần thứ ba chuyển 70.000.000 đồng, lần thứ tư chuyển 50.000.000 đồng, lần thứ năm chuyển 68.000.000 đồng. Ngoài lần thứ nhất L nhận tiền qua nhân viên giao hàng, những lần sau L trực tiếp điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda CBR màu đen - cam, biển kiểm soát 29H1 - 122.53 đi đến địa bàn huyện Th O gặp bà S để nhận tiền, trước khi gặp L gọi điện liên hệ với bà S, nói dối tên là N được người tên Hoàng Văn S cử đi nhận tiền. Tổng số tiền bà S chuyển cho L sau 05 lần là 270.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi triệu đồng).

Sau khi chiếm đoạt được tiền của bà S, L đã tiêu sài cá nhân hết 22.000.000 đồng, còn lại 248.000.000 đồng chuyển vào tài khoản ngân hàng Viettinbank của người quen là Vũ Nguyên B sinh năm 1997, trú tại: thôn L Ng, xã Ng H, huyện Th M, tỉnh Hải Dương nhờ B giữ hộ.

Sau khi chuyển tiền cho L mà vẫn không được hoàn trả tiền nên bà S nghi ngờ mình bị lừa mất tiền. Đến ngày 11/7/2021, bà S đã viết đơn trình báo gửi Công an huyện Th O đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Đến ngày 22/7/2021, Nguyễn Văn L tiếp tục thực hiện ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của bà Phạm Thị S bằng cách liên lạc với bà S nói chuyện việc nếu bà S nộp thêm số tiền 250.000.000 đồng nữa thì sẽ được bên Công ty thuốc hỗ trợ hoàn lại số tiền 500.000.000 đồng, đồng thời L hẹn buổi chiều cùng ngày sẽ đến gặp bà S để nhận tiền tại thị trấn Kim Bài, huyện Th O, thành phố Hà Nội. Đến khoảng 16 giờ 15 phút ngày 22/7/2021 khi L đang đứng đợi bà S tại khu vực trước cổng bưu điện huyện Th O thì bị lực lượng công an huyện Th O kiểm tra, đưa về trụ sở để làm việc.

Về tang vật thu giữ của Nguyễn Văn L:

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda CBR màu đen, biển kiểm soát 29H1 – 122.53, số khung: S150R0006042, số máy: 150RE0006042; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR, màu đỏ, IMEI: 353071108477344 gắn sim số: 0969.824.730; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, số IMEI1: 357754105902283; Số IMEI2: 357754107902281 gắn sim số: 0344.162.501 là phương tiện L dùng để liên hệ và gặp bà S để lừa đảo chiếm đoạt tiền.

- 01 giấy phép lái xe số 300180000620, 01 chứng minh nhân dân số 142885912, 01 thẻ ngân hàng Agribank, 01 thẻ ngân hàng Techcombank đều mang tên Nguyễn Văn L.

- 01 chứng minh nhân dân số 142729882, 01 thẻ ngân hàng Vietcombank số 9704366816450258012, 01 thẻ tài khoản ngân hàng ACB số 20220027 đều mang tên Bùi Tiến Trung.

- 01 giấy đăng ký xe máy số 34002735 ghi tên chủ xe: Bùi Tiên Thép, địa chỉ: Ng H, Th M, Hải Dương.

- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt N: 2.480.000 đồng (*Hai triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng*).

Ngày 23/7/2021, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Th O đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn L tại số 6 ngõ Cổng Đồng, Tổ 4, phường La Khê, quận Hà Đông, TP Hà Nội, kết quả khám xét: không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan hành vi phạm tội.

Tại cơ quan điều tra L đã khai nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tiền của bà Phạm Thị S như nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Nguyễn Văn L đã khắc phục, bồi thường thiệt hại cho bà Phạm Thị S tổng số tiền là 458.000.000 đồng. Bà S đã nhận tiền và không có yêu cầu đền bù thiệt hại gì khác; đồng thời bà S có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo L.

Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập hiện có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 80 ngày 11 tháng 11 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Th O truy tố bị cáo bị cáo về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại Điểm a, Khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm a Khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015, Điểm b, s Khoản 1;2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù. Người bị hại bà Phạm Thị S tự nguyện trả lại ông Nguyễn Xuân T là bố đẻ của bị cáo số tiền là 50.000.000đồng bà đề nghị ghi nhận vào bản án.

- Về án phí: bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra- Công an huyện Th O, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Th O, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát. Và không có ý kiến tranh luận, Luật sư có ý kiến đề nghị HĐXX xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ căn cứ để kết luận:

Từ tháng 6/2021 đến tháng 7/2021, Nguyễn Văn L đã có thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của bà S với tổng số tiền là 270.000.000 đồng (*hai trăm bảy mươi triệu đồng*).

Đối chiếu với các quy định của pháp luật hình sự, hành vi của Nguyễn Văn L đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét tính chất của vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu, trong quá trình điều tra bị cáo đã nhờ bố đẻ tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, Bản thân tình nguyện nhập ngũ bảo vệ tổ quốc, có ông nội, ông ngoại và bác ruột là Liệt sỹ hiện đang thờ cúng 03 liệt sỹ tại gia đình, người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm Hình sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1; 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại, tại phiên tòa Người bị hại bà Phạm Thị S tự nguyện trả lại ông Nguyễn Xuân T là bố đẻ của bị cáo số tiền là 50.000.000 đồng bà đề nghị ghi nhận vào bản án. Xét việc tự nguyện không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên cần chấp nhận sự tự nguyện của bà Sinh

[7] Về vật chứng và các biện pháp tư pháp: xét cần tịch thu sung công: - 01 xe máy nhãn hiệu Honda CBR màu đen, biển kiểm soát 29H1 – 122.53, số khung: S150R0006042, số máy: 150RE0006042; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR, màu đỏ, IMEI: 353071108477344 gắn sim số: 0969.824.730; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, số IMEI1: 357754105902283; Số IMEI2: 357754107902281 gắn sim số: 0344.162.501 là phương tiện L dùng để liên hệ và gặp bà S để lừa đảo chiếm đoạt tiền.

- Trả lại bị cáo: - 01 giấy phép lái xe số 300180000620, 01 chứng minh nhân dân số 142885912, 01 thẻ ngân hàng Agribank, 01 thẻ ngân hàng Techcombank đều mang tên Nguyễn Văn L.

- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt N: 2.480.000 đồng (*Hai triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng*).

[8] Về án phí bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này: Đối với anh Vũ Nguyên B sinh năm 1997, trú tại: thôn L Ng, xã Ng H, huyện Th M, tỉnh Hải Dương là người được bị can Nguyễn Văn L gửi giữ hộ số tiền 248.000.000 đồng. Sau khi được biết số tiền này do bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội mà có, anh B đã đưa lại toàn bộ số tiền cho ông Nguyễn Xuân T sinh năm 1971 (là bố đẻ bị can L) để đền bù cho người bị hại. Qua làm việc xác định anh B không biết tiền bị cáo L gửi mình là do phạm tội mà có, không được hưởng lợi gì. Vì vậy, không có căn cứ để xử L đối với Vũ Nguyên B.

Đối với 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ngân hàng Vietcombank, 01 thẻ tài khoản ngân hàng ACB đều mang tên Bùi Tiến Trung và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy mang tên Bùi Tiến Thép do bị can Nguyễn Văn L giao nộp ngày 22/7/2021. Cơ quan điều tra xác định các đồ vật, tài liệu này do anh Bùi Tiến Trung gửi bị cáo L giữ hộ, lời khai của anh Trung phù hợp với lời khai của bị cáo L. Do vậy Cơ quan điều tra xử L bằng hình thức trao trả cho anh Bùi Tiến Trung là có căn cứ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “ *Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

Áp dụng Điểm a, khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015, điểm b, s Khoản 1,2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn L: 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 22/7/2021.

2.Về trách nhiệm dân sự: áp dụng điều 48 BLHS, Điều 584, 585BLDS. Ghi nhận việc bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bà Phạm Thị S số tiền 458.000.000đ (Bốn trăm năm mươi tám triệu đồng) Công nhận sự tự nguyện của bà Phạm Thị S trả lại cho ông Nguyễn Xuân T (bố bị cáo L) số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)

3.Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; khoản 1, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015. Tịch thu phát mại sung công: - 01 xe máy nhãn hiệu Honda CBR màu đen, biển kiểm soát 29H1 – 122.53, số khung: S150R0006042, số máy: 150RE0006042; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XR, màu đỏ, IMEI: 353071108477344 gắn sim số: 0969.824.730; 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, số IMEI1: 357754105902283; Số IMEI2: 357754107902281 gắn sim số: 0344.162.501 là phương tiện L dùng để liên hệ và gặp bà S để lừa đảo chiếm đoạt tiền.

Trả lại bị cáo: - 01 giấy phép lái xe số 300180000620, 01 chứng minh nhân dân số 142885912, 01 thẻ ngân hàng Agribank, 01 thẻ ngân hàng Techcombank đều mang tên Nguyễn Văn L.

- Tiền ngân hàng Nhà nước Việt N: 2.480.000 đồng (*Hai triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng*) (Thê hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/11/2021 của Thi hành án dân sự huyện Th O. Ủy nhiệm ngày 16/11/2021 của Kho bạc nhà nước huyện Th O).

4. Về Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn Lãm phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Th O;
- Công an huyện Th O;
- Chi cục THA DS huyện Th O
- Bị cáo;
- Người bị hại; Người liên quan;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

PHẠM VĂN KHẢI